TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LS** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST Ngày: 27-09-2024 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ánh Hồng.

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS tham gia phiên toà: Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:103/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và quyết định Hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST- HNGĐ, ngày 11/09/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tố L; sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ D, tiểu khu I, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Điện D; sinh năm 1979; nơi cư trú: Tiểu khu F, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ. Vụ án có nội dung như sau:

Chị Nguyễn Tố L và anh Nguyễn Điện D kết hôn lần đầu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình và đã có 02 con chung, do mâu thuẫn vợ chồng năm 2015 vợ chồng chị L anh D ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện LS giải quyết cho ly hôn. Đến ngày 29/6/2020 chị L, anh D đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn lại vài năm đầu vợ chồng chị L, anh D chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, từ ngày 09/4/2024 vợ chồng chị L, anh D không còn chung sống với nhau, anh D chuyển về nhà anh D ở tiểu khu F, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, không ai quan tâm đến ai. Chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, do vậy đề nghị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị L, anh D có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/03/2006 và Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 25/4/2013. Chị L đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh L1 và yêu cầu anh D cấp dưỡng cho cháu L1 mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi trưởng thành. Còn Nguyễn Ngọc A đã trưởng thành (trên 18 tuổi) chị L không có đề nghị gì.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Điện D mặc dù đã được thông báo và triệu tập nhiều lần song không có ý kiến cũng như không tham gia phiên hòa giải do vậy không ghi nhận được quan điểm của anh D.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình sau khi tóm tắt, phân tích vụ án trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại phiên tòa, do vậy đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chị Nguyễn Tố L được ly hôn anh Nguyễn Điện D; giao con chung là Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 25/4/2013 cho chị Nguyễn Tố L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Điện D phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Khánh L1 2.500.000 đồng một tháng cho đến khi cháu Nguyễn Khánh L1 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Điện D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Chị L, anh D có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định. Chị Nguyễn Tố L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Điện D phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Tòa nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Tố L và bị đơn anh Nguyễn Điện D cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, do đó việc Tòa án nhân dân huyện LS thụ lý đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn của chị L, anh D là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Tố L thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; chị L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa do vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị L.

Anh Nguyễn Điện D được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm a, b Khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Điện D.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Tố L.

Chị Nguyễn Tố L và anh Nguyễn Điện D đăng ký kết hôn lần vào ngày 14/04/2015 Tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, quá trình chung sống chị L, anh D có 02 con chung. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 121/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình đã quyết định, *"công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị* Nguyễn Tố L *và anh* Nguyễn Điện D*; Về con chung: Chị* Nguyễn Tố L *nuôi con* Nguyễn Ngọc A *và* Nguyễn Khánh L1*, anh* D *cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị* L *mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có"*. Đến năm 2020 chị L anh D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn lại vào ngày 29/6/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, do vậy đây là hôn nhân phù hợp với quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn anh D về chung sống cùng chị L và các con tại tổ D, tiểu khu I, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống anh D không quan tâm đến gia đình, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, từ tháng 4 năm 2024 anh D không chung sống cùng chị L, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L xin ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị L, anh D có 02 con chung là là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/03/2006 và Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 25/4/2013, hiện Nguyễn Ngọc A đã trưởng thành do vậy không đề cập giải quyết.

Xét yêu cầu của chị L đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh L1 thấy: Cháu Nguyễn Khánh L1 hiện đang chung sống cùng chị L do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như ý kiến của cháu Nguyễn Khánh L1 nên giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Khánh L1, anh Nguyễn Điện D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Khánh L1, thấy: Đây là nghĩa vụ của cha mẹ không trực tiếp nuôi con chung, hiện cháu L1 còn nhỏ hiện đang là học sinh do vậy anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho cháu L1. Tuy nhiên anh D không đến Tòa làm việc, không có căn cứ xác định thu nhập của anh D, do vậy căn cứ vào chi phí nuôi con bình quân tại địa phương cũng như mức lương tối thiểu vùng, thì yêu cầu cấp dưỡng cho cháu L1 2.500.000 đồng một tháng là phù hợp do vậy chấp nhận yêu cầu của chị L. Anh Nguyễn Điện D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Khánh L1 2.500.000 đồng một tháng kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu L1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[4]. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Tố L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Điện D phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tố L, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Tố L được ly hôn anh Nguyễn Điện D.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Tố L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 25/4/2013 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Điện D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Khánh L1 mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu Nguyễn Khánh L1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Điện D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Chị Nguyễn Tố L và anh Nguyễn Điện D có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

3. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Tố L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001253 ngày 10/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Anh Nguyễn Điện D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Tố L và anh Nguyễn Điện D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục THA Dân sự huyện LS;
- UBND thị trấn LS, huyện LS;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trường Giang